

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **107/2023/HS-ST**

Ngày: 29 - 5 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HS ngày 12/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1991 tại **Đồng Nai**; **Cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T1** (chết) và bà **Nguyễn Thị Kim Á**, sinh năm 1966; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 17/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 17/6/2016; Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 19/01/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Người làm chứng: Anh **Trần Văn Q**, sinh năm 2004. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/01/2023, đối tượng **T2** (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện nhờ **Nguyễn Xuân T** mua 06 hộp pháo hoa nổ, loại 49 ống thì **T** đồng ý. Sau đó, **T** gọi điện nói cho **Nguyễn Văn T3** ở xã **V**, huyện **V**, tỉnh **Đồng Nai** biết thì **T3** nói **T** báo giá cho người mua với giá 1.300.000 đồng/01 hộp pháo, **T3** sẽ bán cho **T** giá 1.100.000 đồng/01 hộp pháo **T** được hưởng lợi 200.000 đồng/01 hộp pháo), **T** gọi điện báo giá cho **T2** thì **T2** đồng ý mua. Khoảng 20 giờ cùng ngày, **T3** hẹn **T** đến khu vực chợ **V** thuộc ấp **S**, xã **B**; tại đây **T3** đưa cho **T** 06 hộp pháo hoa nổ, loại 49 ống, **T** mang về nhà của **T** cất giấu, sau đó **T** báo cho **T2** biết đã lấy được pháo và hẹn **T2** đến chợ **S**, ấp **A**, xã **B** để giao nhận pháo. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, **T** điều khiển xe mô tô biển số 60M1 - 7530 chở 06 hộp pháo đến đường bên hông chợ **S** chờ **T2** đến mua pháo thì bị **Công an xã B** bắt quả tang cùng tang vật gồm: 06 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 10 x 17 x 17cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, được niêm phong trong 01 thùng giấy catton, có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của **Nguyễn Xuân T**; 01 xe mô tô hiệu Boss (giống xe Dream) biển số 60M1 - 7530; 01 điện thoại Xiaomi, gắn sim 0862351352; Số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng). **Công an xã B** đã lập hồ sơ ban đầu và bàn giao cho **Công an huyện T** để điều tra theo thẩm quyền.

Ngoài ra, quá trình điều tra **Nguyễn Xuân T** còn khai nhận: vào ngày 05/01/2023 **T3** đưa cho **T** 01 (một) bịch pháo bi nổ gồm 100 quả giá 500.000 đồng để đi bán lại cho một thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) ở khu vực sau chợ **A**, xã **B** với giá 700.000 đồng, **T3** cho **T** 200.000 đồng tiền công.

Ngày 11/01/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** đã ra Quyết định trưng cầu Phân viện khoa học hình sự **Bộ C** tại Thành phố Hồ Chí Minh (C09B) giám định pháo nổ.

Tại Kết luận giám định số 909/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phân viện khoa học hình sự **Bộ C** tại Thành phố Hồ Chí Minh (C09B), kết luận: Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 9,7kg.

Đối với xe mô tô hiệu Boss (giống xe Dream) biển số 60M1 - 7530 là tài sản của chị **Nguyễn Thị Ánh H** (chị ruột **T**). Ngày 09/01/2023, **T** mượn xe 60M1 - 7530 của chị **H** để đi mua đồ ăn, chị **H** không biết **T** sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 60M1 - 7530 cho chị **H**.

Đối với số tiền 550.000 đồng thu giữ của bị cáo thì bị cáo đã nộp lại 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính và số tiền 350.000 đồng còn lại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Đối với **Nguyễn Văn T3** là người bán pháo nổ cho **T**, hiện nay **T3** đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, chưa làm việc được với **T3** nên Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với đối tượng tên **T2** là người đặt mua pháo nổ của **T** do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 108/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo **Nguyễn Xuân T** về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động và 200.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ còn lại sau giám định.

3. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/01/2023 tại khu vực gần **chợ S**, thuộc **ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai**, bị cáo **Nguyễn Xuân T** đã có hành vi vận chuyển 06 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống, tổng trọng lượng 9,7kg, nhằm mục đích bán kiếm lời với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo **Nguyễn Xuân T** đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực trật tự quản lý việc buôn bán hàng cấm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ còn lại được đựng trong 01 thùng giấy carton có dán tem niêm phong có chữ ký của ông **Đỗ Minh Q1**, ông **Trần Xuân B** và mộc dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**”.

1.2 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T 01 (một) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 10/01/2023 đến ngày 19/01/2023).

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động (kèm theo sim).

- Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ còn lại được đựng trong 01 thùng giấy carton có dán tem niêm phong có chữ ký của ông **Đỗ Minh Q1**, ông **Trần Xuân B** và một dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại TP ..

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2023).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0005342 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo **T** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Bị cáo;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Bích Liễu

